TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23-5-2022
V/v: Ly hôn giữa chị P và anh S.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khẹt.

2 – Ông Quàng Văn Mầng.

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Ngọc Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên tòa: Ông Ông Lường Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23/5/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vừ Thị P, sinh 1989, trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lầu A S, sinh 1986, trú tại: Bản X, xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Hiện đang chấp hành án phụt tù tại Trại giam Yên Hạ huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tại đội 24, phân trại số 3. Có đề nghị xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng chính sách, xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đào Trọng D– Giám đốc là người đại diện theo pháp luật. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vừ Thị P trình bày:

Chị và anh Lầu A S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 09/11/2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lầu A S nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang chấp hành án phụt tù tại Trại giam Yên Hạ huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Tại đội 24 phân trại số 3. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị Vừ Thị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh Lầu A S.

Về con chung: Có hai con là Lầu A Dế, sinh ngày 30/12/2005 và Lầu Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 03/02/2012. Hiện nay chị đang nuôi hai con, nguyện vọng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh Lầu A S cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung:

Hiện đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường La số tiền gốc là 25.000.000, đồng. Chị là người đứng ra trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Bị đơn anh Lầu A S trình bày: Anh xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vừ Thị P và anh Lầu A S. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị Vừ Thị P. Công nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được và nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có hai con là Lầu A Dế, sinh ngày 30/12/2005 và Lầu Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 03/02/2012. Hiện nay chị Vừ Thị P đang nuôi hai con, đồng ý để vợ nuôi hai con và anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, riêng: Đều không yêu cầu giải quyết.

Hiện đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường La số tiền gốc là 25.000.000, đồng. Chị Vừ Thị P nhận là người đứng ra trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Anh nhất trí để chị Vừ Thị P là người trả khoản nợ trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách, xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La trình bày:

Căn cứ sổ vay vốn mã khách hàng 7083835224 ngày 14/10/2017 Ngân hàng cho gia đình chị Vừ Thị P và anh Lầu A S vay theo chương trình hộ nghèo, số tiền gốc vay là 25.000.000, đồng. Tính đến nay đang thanh toán. Nay hai người ly hôn Ngân hàng yêu cầu chị Vừ Thị P là người có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc là 25.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a

khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

Có căn cứ để xử cho chị Vừ Thị P được ly hôn anh Lầu A S.

Về con chung: Giao cho chị Vừ Thị P trực tiếp nuôi hai con Lầu A Dế, sinh ngày 30/12/2005 và Lầu Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 03/02/2012. Anh Lầu A S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Vừ Thị P có trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La khoản vay theo chương trình hộ nghèo số tiền gốc là 25.000.000, đồng và lãi phát sinh.

Chị Vừ Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lầu A S sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bầy nguyện vọng, anh Lầu A S đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng có xác nhận của Trại giam Yên Hạ huyện Phù Yên và đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập xét xử hợp lệ, có đề nghị xử vắng mặt. Nguyên đơn chị Vừ Thị P và đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường La đều có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vừ Thị P và anh Lầu A S có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do anh Lầu A S nghiện ma túy và dẫn đến phạm tội. Hiện đang chấp hành án phụt tù tại Trại giam Yên Hạ huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Hai người sống ly thân từ năm 2018 đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Vừ Thị P và anh Lầu A S đã được gia đình và chính quyền khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Vừ Thị P yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Vừ Thị P được ly hôn anh Lầu A S.

[3] Về con chung: Có hai con là Lầu A Dế, sinh ngày 30/12/2005 và Lầu Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 03/02/2012. Hiện nay chị Vừ Thị P đang nuôi hai con, nguyện vọng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh Lầu A S cấp dưỡng. Căn cứ vào nguyện vọng của cháu cần giao cho chị Vừ Thị P là người trực tiếp

nuôi hai con. Anh Lầu A S không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Khoản nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La được xác định là khoản vay nợ về xây dựng gia đình nằm trong chương trình hỗ trợ hộ nghèo. Hiện xác định chị Vừ Thị P nhất trí thanh toán trả nợ, đồng thời đại diện Ngân hàng cũng có yêu cầu chị Vừ Thị P là người có trách nhiệm trả nợ gốc là 25.000.000, đồng và lãi phát sinh. Theo quy định Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình số nợ được phân chia trách nhiệm trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

Chị Vừ Thị P chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 37, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Toà án:

1. Xử cho chị Vừ Thị P được ly hôn anh Lầu A S.

2. Về con chung: Giao cho chị Vừ Thị P trực tiếp nuôi hai con Lầu A Dế, sinh ngày 30/12/2005 và Lầu Thị Tuyết Nhi, sinh ngày 03/02/2012. Anh Lầu A S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng: Đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Vừ Thị P có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La, tỉnh Sơn La số tiền vay gốc 25.000.000, đồng (hai mươi năm triệu đồng) và lãi phát sinh, theo sổ vay vốn mã khách hàng 7083835224 ngày 14/10/2017.

5. Về án phí: Chị Vừ Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000136 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

Chị Vừ Thị P, anh Lầu A S, Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Mường La được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Chi cục THADS huyện Mường La;
- UBND xã Y, huyện Mường La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Minh Tuấn